

Số: 118/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC  
ngày 05 tháng 01 năm 2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và  
sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam, như sau:*

**Điều 1. Sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam**

1. Sửa đổi mục 1 Điều 2 như sau:

Stt	Nội dung thu	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người phải tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	400.000

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân phải nộp lệ phí khi được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc được cấp các Giấy phép theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2012/TT-BTC.

2. Cơ quan thu lệ phí là cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc cấp các Giấy phép quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2012/TT-BTC, bao gồm: Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Cơ quan thu lệ phí nộp toàn bộ (100%) tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu lệ phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)".

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

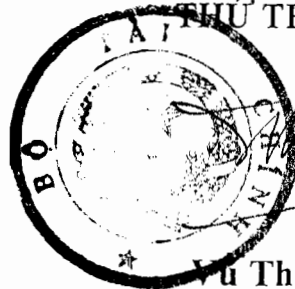
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. / *lmm*

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**